

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1990; tại huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Phú X, xã Trung Phúc C, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Trần Thị Đ; vợ: Bùi Thị M và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: ngày 25 tháng 3 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về “tội Trộm cắp tài sản” bị cáo đã thi hành xong; ngày 29 tháng 4 năm 2011 tại Bản án số 136 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về “tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 30 tháng 11 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về “tội Trộm cắp tài sản” tổng hợp 09 tháng tù tại Bản án số 136 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 08 năm 09 tháng tù; bị cáo chấp hành xong bản án ngày 06 tháng 12 năm 2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ: xóm 7, xã Khánh S, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2021, sau khi đi chơi ở thị trấn Nam Đàn, Trần Văn C điều khiển xe máy không có biển kiểm soát đi theo quốc lộ 15A về nhà mình tại xóm Phú X, xã Trung Phúc C, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đi đến xóm 7, xã Khánh S, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A thì nhìn thấy 01 cây hoa giấy cao khoảng 1,7m của anh Đặng Văn Th trồng trong chậu đặt trước cổng nhà anh Th. Lúc này, C nảy sinh ý định lấy trộm cây hoa giấy nên đã dừng xe cách nhà anh Th khoảng 10m rồi cầm theo một con dao bằng kim loại dài khoảng 43cm mang đi đến chậu trồng cây hoa giấy. Khi đến nơi, C dùng dao đào và lấy cây hoa giấy rồi điều khiển xe máy chở cây hoa giấy về trồng vào chậu sành trong vườn nhà mình.

Đến ngày 05 tháng 8 năm 2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Văn Công đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đ đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Nam Đ kết luận: “01 cây hoa giấy (khoảng 20 năm tuổi) là loại thân cây gỗ có chiều cao 1,7m thân cây hình chữ S. Hiện cây đang phát triển bình thường có giá trị 2.800.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/CT - VKSNĐ ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 3(ba) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/6/2021 bị cáo C đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt của anh Đặng Văn Th 01 cây hoa giấy cao khoảng 1,7m trị giá 2.800.000đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân. Cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu từ năm 2009 đến nay đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó

làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp giá trị không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s; h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01(một) con dao, loại dao mero có cán dao bằng gỗ màu đen dài 18cm một đầu của cán dao được bọc bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi dao nhọn được bọc bên ngoài bằng bao gỗ màu đen dài 38cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy là phương tiện do Trần Văn C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. C khai đã bán cho một người thu mua phế liệu tại xóm 9 cũ, xã Trung Phúc C, huyện Nam Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả, đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/8/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01(một) con dao, loại dao mёo có cán dao bằng gỗ màu đen dài 18cm một đầu của cán dao được bọc bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi dao nhọn được bọc bên ngoài bằng bao gỗ màu đen dài 38cm, dao đã qua sử dụng. (Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/11/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ A;
- VKSND tỉnh Nghệ A;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ A;
- CA huyện Nam Đ;
- VKSND huyện Nam Đ;
- Chi Cục THADS huyện Nam Đ;
- UBND xã Trung Phúc C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Phương

